

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 01 năm 2015

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ tiền ăn cho học sinh tiểu học bán trú, tiền nhân công chăm sóc bán trú tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ở các xã trong Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú;

Căn cứ Nghị quyết số 183/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 18 về hỗ trợ tiền ăn cho học sinh tiểu học bán trú, tiền nhân công chăm sóc bán trú tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ở các xã trong Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 79/TTr-SGDĐT ngày 12/01/2015,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh tiểu học bán trú, tiền nhân công chăm sóc bán trú tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học như sau:

### 1. Đối tượng hỗ trợ:

- Học sinh tiểu học đang học tại cơ sở giáo dục công lập ở các xã trong Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh (trừ các phường), được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt cho phép ở lại trường để học tập trong ngày do không thể về nhà và đến trường giữa hai buổi học (gọi là học sinh bán trú ngày) hoặc cho phép ở lại trường để học tập trong tuần do không thể

đến trường và trở về nhà trong ngày (gọi là học sinh bán trú tuần);

- Người nấu ăn cho trẻ em mầm non, người quản lý và nấu ăn cho học sinh tiểu học bán trú (gọi chung là người chăm sóc bán trú) tại các cơ sở giáo dục công lập ở các xã trong Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh (trừ các phường).

## 2. Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ tiền ăn: 15% mức lương cơ sở/học sinh/tháng đối với học sinh bán trú ngày, 40% mức lương cơ sở/học sinh/tháng đối với học sinh bán trú tuần (trừ đối tượng đã được hưởng theo quy định tại Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ);

- Hỗ trợ tiền chăm sóc bán trú: 150% mức lương cơ sở/suất/tháng. Định mức cho một suất chăm sóc bán trú là nấu ăn cho 50 trẻ mẫu giáo hoặc 35 trẻ nhà trẻ; quản lý và nấu ăn cho 35 học sinh bán trú ngày hoặc 15 học sinh bán trú tuần. Trường hợp số trẻ hoặc số học sinh ít hơn 50% định mức được tính bằng một nửa suất, từ 50% đến dưới 100% định mức được tính bằng một suất.

3. Thời gian hưởng: Theo thời gian thực tế học bán trú của trẻ em mầm non, học sinh tiểu học nhưng không quá 9 tháng trong một năm học.

**Điều 2.** Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách tỉnh, được cân đối và giao trong dự toán chi ngân sách hằng năm cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có đối tượng quy định tại Điều 1 để thực hiện.

Riêng năm 2015, các địa phương tự đảm bảo kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí tiết kiệm được trong dự toán ngân sách sự nghiệp giáo dục do thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và tinh giản bộ máy, biên chế” của các địa phương.

**Điều 3.** Giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện quy định trên.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015.

**Điều 5.** Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

### Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban VHXH HĐND tỉnh;
- Như Điều 5 (thực hiện);
- V0, V3, TM3, GD, TH3;
- Lưu: VT, GD.

Vy.35 b.QĐ 02

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thị Thu Thủy